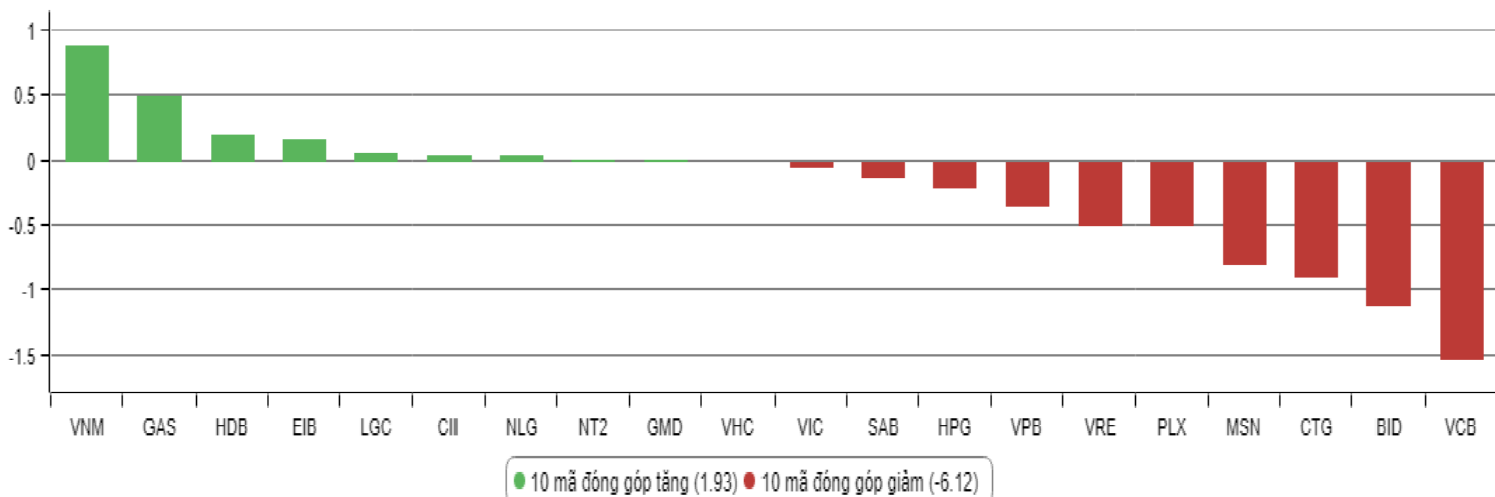


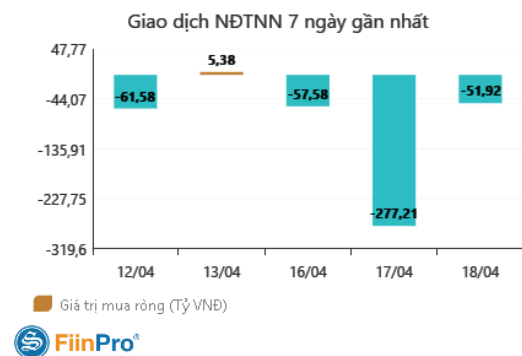
TOP CỔ PHIẾU ẢNH HƯỞNG VN-INDEX



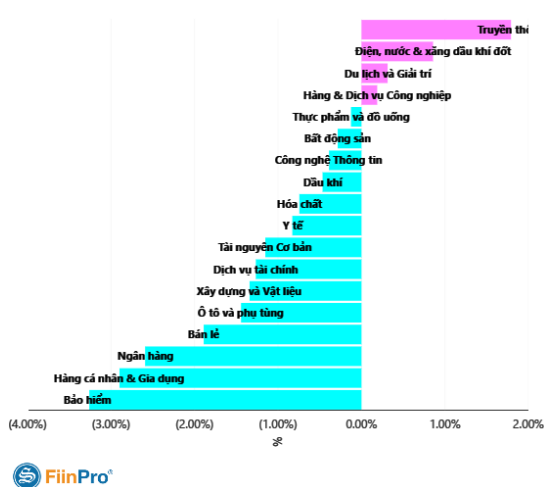
DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐANG KHUYẾN NGHỊ

| Stt | Mã cổ phiếu | Giá hiện tại | Giá mua | Ngày mua | Giá mục tiêu | Giá cắt lỗ dự kiến | Giá bán | Ngày bán | Tỷ lệ % | Ghi chú |
|-----|-------------|--------------|---------|------------|--------------|--------------------|---------|----------|---------|---|
| 8 | VGC | 23,1 | 25,7 | 27/11/2017 | 30 | 22 | - | - | - | Chưa chốt |
| 12 | REE | 38 | 36,4 | 12/12/2017 | 50 | 35 | - | - | - | Chưa chốt, điều chỉnh cổ tức 16% |
| 15 | PVE | 7,3 | 8,6 | 27/12/2017 | 11 | 7 | - | - | - | Chưa chốt |
| 18 | TVN | 10 | 10 | 10/01/2018 | 14 | 8 | - | - | - | Chưa chốt |
| 21 | VRE | 48 | 47,75 | 13/02/2018 | 60 | 42 | - | - | - | Chưa chốt |
| 23 | LHG | 24,7 | 23 | 15/03/2018 | 32,5 | 21,5 | - | - | - | Chưa chốt |
| 24 | GMD | 29,3 | 30,5 | 19/03/2018 | 36 | 27 | - | - | - | Chưa chốt |
| 25 | BSR | 22,5 | 26,2 | 26/03/2017 | 33 | 22 | - | - | - | Điều chỉnh giá cắt lỗ xuống 22 vì giá cp giảm dưới mức giá IPO. |
| 26 | VHC | 75,2 | 71,5 | 05/04/2018 | 80 | 64 | - | - | - | Chưa chốt |

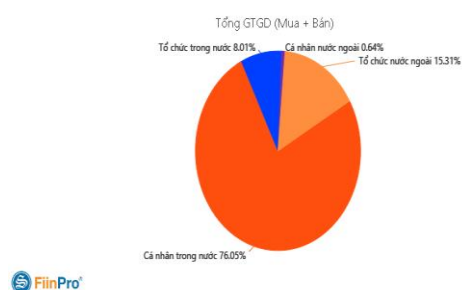
GD NƯỚC NGOÀI TRÊN HSX



TĂNG, GIẢM NGÀNH TRONG NGÀY



TỶ TRỌNG NHÀ ĐẦU TƯ GIAO DỊCH



Vọt gần 3%, dầu lên đỉnh gần 3 năm rưỡi khi dự trữ tại Mỹ bất ngờ sụt giảm

Các hợp đồng dầu thô tương lai tăng mạnh lên mức đóng cửa cao nhất trong gần 3 năm rưỡi vào ngày thứ Tư (18/04), sau khi nguồn cung dầu thô tại Mỹ bất ngờ sụt giảm cùng với kỳ vọng rằng các nhà sản xuất dầu chủ chốt sẽ duy trì cam kết cắt giảm sản lượng, MarketWatch đưa tin. Nhà đầu tư cũng đang chờ tin từ kết quả cuộc họp của Ủy ban giám sát chung các nhà sản xuất trong và ngoài Tổ chức Các nước Xuất khẩu Dầu mỏ (OPEC), vốn dự kiến tổ chức vào cuối tuần này. Tại cuộc họp gần đây nhất của Ủy ban Giám sát cấp Bộ trưởng Chung (JMMC) đã tổ chức hồi cuối tháng 1/2018, Ủy ban này cho biết OPEC cùng với các đồng minh có mức độ tuân thủ thỏa thuận cắt giảm sản lượng đạt 129% trong tháng 12/2017. Kết thúc phiên giao dịch ngày thứ Tư, hợp đồng dầu thô ngọt nhẹ WTI giao tháng 5 trên sàn Nymex vọt 1.95 USD (tương đương 2.9%) lên 68.47 USD/thùng, mức đóng cửa cao nhất kể từ ngày 01/12/2014, dữ liệu từ FactSet cho thấy. Hợp đồng dầu Brent giao tháng 6 trên sàn Luân Đôn tiến 1.90 USD (tương đương 2.7%) lên 73.48 USD/thùng, mức đóng cửa cao nhất kể từ ngày 26/11/2014. Bên cạnh đó, EIA cũng cho biết dự trữ xăng mất 3 triệu thùng trong tuần trước, còn dự trữ các sản phẩm chung cất sục 3.1 triệu thùng. Cả 2 đều cao hơn dự báo giảm 1.9 triệu thùng xăng và 1.6 triệu thùng sản phẩm chung cất từ một cuộc thăm dò của Platts. **Tom Kloza, Giám đốc phân tích năng lượng toàn cầu tại Oil Price Information Service, chia sẻ rằng nhu cầu xăng tại Mỹ đang ở mức cao chưa từng thấy trong tháng 4/2018, và sẽ còn cao ngay cả trong những tháng hè nghỉ dưỡng là tháng 6, tháng 7 và tháng 8.** Cụ thể, EIA còn báo cáo rằng nhu cầu xăng tăng 584,000 thùng lên mức kỷ lục 9.857 triệu thùng/ngày trong tuần trước.

Xuất khẩu gạo tăng rất mạnh

Xuất khẩu gạo trong quý 1 năm nay biến động liên tục, sau khi tăng mạnh trong tháng đầu năm, thì tháng 2 sụt giảm, tuy nhiên sang tháng 3/2018 tăng mạnh trở lại, tăng 93,9% so với tháng liền trước, đạt 658.818 tấn, kim ngạch cũng tăng trên 100%, đạt 338,44 triệu USD. Giá gạo xuất khẩu tháng 3 tăng 3,3%, đạt 513,7 USD/tấn. Tính chung trong cả quý 1/2018, lượng gạo xuất khẩu của cả nước tăng 15,5% so với cùng kỳ năm 2017, đạt 1,49 triệu tấn và kim ngạch tăng 31,8%, đạt 744,96 triệu USD. Giá xuất khẩu gạo trung bình trong quý 1 tăng 14,2% so với quý 1/2017, đạt mức 501 USD/tấn. Hầu hết xuất khẩu sang các thị trường đều được giá cao hơn so với cùng kỳ năm ngoái. Trong đó, xuất khẩu sang thị trường Chi Lê đạt mức cao nhất 834,5 USD/tấn, tăng 114%.

THÔNG KÊ TRONG NGÀY

| Ngày | Mã phái sinh | +/- | Mở cửa | Cao nhất | Thấp nhất | Đóng cửa | Khớp lệnh | |
|------------|--------------|--------|----------|----------|-----------|----------|-----------------------|------------------|
| | | | | | | | Khối lượng (Hợp đồng) | Giá trị (tỷ VND) |
| 04/18/2018 | VN30F1804 | -1,88% | 1.136,60 | 1.136,90 | 1.112,10 | 1.112,20 | 18.712 | 2.111,10 |
| 04/18/2018 | VN30F1805 | -1,91% | 1.138,80 | 1.138,90 | 1.113,00 | 1.113,30 | 6.320 | 713,26 |
| 04/18/2018 | VN30F1806 | -1,40% | 1.141,60 | 1.142,80 | 1.123,00 | 1.123,00 | 188 | 21,36 |
| 04/18/2018 | VN30F1809 | -0,85% | 1.156,10 | 1.161,50 | 1.145,00 | 1.145,10 | 209 | 24,11 |

TOP 5 TĂNG GIÁ HSX
TOP 5 GIẢM GIÁ HSX

| Mã | Giá | +/- | KLGD (CP) | GTGD (Tr VND) | Mã | Giá | +/- | KLGD (CP) | GTGD (Tr VND) |
|-----|--------|-------|-----------|---------------|-----|--------|--------|-----------|---------------|
| HAI | 3.990 | 6,97% | 2.528.270 | 9.923 | TV1 | 16.300 | -6,86% | 310 | 5 |
| TTF | 5.680 | 6,97% | 1.204.990 | 6.844 | OGC | 2.300 | -6,88% | 6.806.990 | 16.157 |
| LGC | 21.650 | 6,91% | 4.480 | 97 | TIE | 10.750 | -6,93% | 100 | 1 |
| HTT | 2.940 | 6,91% | 78.440 | 229 | DTA | 7.340 | -6,97% | 43.260 | 325 |
| AMD | 4.030 | 6,90% | 1.239.760 | 4.887 | VID | 8.400 | -6,98% | 66.560 | 564 |

TOP 5 TĂNG GIÁ HNX
TOP 5 GIẢM GIÁ HNX

| Mã | Giá | +/- | KLGD (CP) | GTGD (Tr VND) | Mã | Giá | +/- | KLGD (CP) | GTGD (Tr VND) |
|-----|--------|--------|-----------|---------------|-----|--------|---------|-----------|---------------|
| TH1 | 5.500 | 10,00% | 100 | 1 | SGH | 31.600 | -9,46% | 1.200 | 39 |
| TTB | 17.600 | 10,00% | 687.700 | 11.423 | MIM | 12.200 | -9,63% | 1.800 | 22 |
| NRC | 39.900 | 9,92% | 45.100 | 1.799 | LCS | 4.600 | -9,80% | 1.000 | 5 |
| SDG | 19.600 | 9,50% | 100 | 2 | SD7 | 2.700 | -10,00% | 22.240 | 60 |
| LM7 | 3.500 | 9,38% | 14.100 | 49 | MBS | 19.800 | -10,00% | 4.208.245 | 86.266 |

TOP MUA RÒNG HSX
TOP BÁN RÒNG HSX

| Mã chứng khoán | Giá | +/- % | GT Mua ròng (Tr. VND) | Mã chứng khoán | Giá | +/- % | GT Bán ròng (Tr.VND) |
|----------------|-------|-------|-----------------------|----------------|-------|-------|----------------------|
| HDB | 51,8 | 1.97 | 129,610.58 | MSN | 100 | -3.85 | 59,312.26 |
| GAS | 129,3 | 1.02 | 40,456.15 | VJC | 209,8 | -0.10 | 58,339.81 |
| SSI | 41,5 | -1.19 | 26,145.36 | VRE | 48 | -4.00 | 49,120.71 |
| LDG | 25,1 | -4.56 | 24,010.02 | HPG | 59 | -1.17 | 23,572.60 |
| HSG | 19,65 | -1.26 | 17,668.58 | VCB | 64,8 | -3.28 | 18,533.07 |

DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ KHUYẾN NGHỊ

| ST T | Mã cổ phiếu | Giá hiện tại | Giá mua | Ngày mua | Giá mục tiêu | Giá cắt lỗ | Giá bán | Ngày bán | Tỷ lệ % | Ghi chú |
|------|-------------|--------------|---------|------------|--------------|------------|---------|------------|---------|--------------------------------|
| 1 | NTL | - | 8,65 | 07/11/2017 | 11 | 8.5 | 9,53 | 15/03/2018 | +12% | Đã chốt, điều chỉnh cổ tức 10% |
| 2 | VJC | - | 116,2 | 09/11/2017 | 138 | 105 | 213,4 | 26/01/2018 | +84% | Đã chốt ngắn hạn |
| 3 | SHB | - | 7,8 | 14/11/2017 | 10 | 7.3 | 9.5 | 05/12/2017 | +22% | Đã chốt |
| 4 | DRC | - | 22,2 | 15/11/2017 | 27 | 20 | 29,4 | 16/01/2018 | +32% | Đã chốt, điều chỉnh cổ tức 5% |
| 5 | PVS | - | 16,4 | 17/11/2017 | 20 | 15.7 | 19.5 | 05/12/2017 | +19% | Đã chốt |
| 6 | HNF | - | 32 | 20/11/2017 | 45 | 27 | 47 | 24/11/2017 | +47% | Đã chốt |
| 7 | DHG | - | 100,5 | 21/11/2017 | 120 | 90 | 110 | 16/01/2018 | 9% | Đã chốt, điều chỉnh cổ tức 15% |
| 9 | VCW | - | 40 | 30/11/2017 | 50 | 35 | 38 | 15/03/2018 | -5% | Đã chốt |
| 10 | VOC | - | 20.5 | 07/12/2017 | 25 | 18 | 18 | 16/01/2018 | -12% | Đã chốt |
| 11 | TMT | - | 9.7 | 08/12/2017 | 11 | 8.6 | 9 | 11/01/2018 | -7% | Đã chốt |
| 13 | VPB | - | 38,5 | 18/12/2017 | 50 | 35 | 52,5 | 01/02/2018 | +36% | Đã chốt |
| 14 | VCG | - | 22,2 | 18/12/2017 | 28 | 20.7 | 25 | 01/02/2018 | +13% | Đã chốt, điều chỉnh cổ tức 8% |
| 16 | PC1 | - | 38,7 | 04/01/2018 | 46 | 37 | 37 | 05/02/2018 | -4% | Đã chốt |
| 17 | SHS | - | 21,7 | 09/01/2018 | 30 | 19 | 22,6 | 17/04/2018 | +4% | Đã chốt |
| 19 | VGG | - | 62 | 25/01/2018 | 75 | 55 | 57 | 15/03/2018 | -8% | Đã chốt |
| 20 | PVS | - | 21 | 12/02/2018 | 25 | 17,5 | 23,3 | 15/03/2018 | +11% | Đã chốt |
| 22 | HBC | - | 39 | 05/03/2018 | 45 | 35 | 47 | 15/03/2018 | +21% | Đã chốt |

HỆ THỐNG KHUYẾN NGHỊ CỦA VIETFIRST

Hệ thống khuyến nghị của VFS được xây dựng dựa trên sự chênh lệch giữa giá cổ phiếu thị trường tại thời điểm đánh giá và giá mục tiêu 12 tháng

| Hệ thống khuyến nghị | Diễn giải |
|----------------------|--|
| MUA | Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường từ 15% trở lên |
| THEO DÕI | Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường từ 5 – 15% |
| NẪM GIỮ | Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường không quá 5% |
| BÁN | Nếu giá mục tiêu thấp hơn giá thị trường tối thiểu 5% |

© CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NHẤT VIỆT (VFS)

Hội sở Hồ Chí Minh

Tòa nhà Central Park, lầu 2, 117 – 119 Nguyễn Du, P. Bến Thành, Q. 1, TP. HCM

Điện thoại: (84-8) 62556586 Fax: (84-8) 62556580

Website: www.vfs.com.vn

Chi nhánh Hà Nội

Tầng 10, Tòa nhà Sentinel Place, 41A Lý Thái Tổ, P. Lý Thái Tổ, Q. Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: (84-4) 39288222 – Ext: 117 Fax: (84-4) 39338222

Tuyên bố miễn trách nhiệm: Bản quyền thuộc về Công ty CP Chứng khoán Nhất Việt (VFS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và VFS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của VFS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của VFS.

